

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn
của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT LÂM ĐỒNG

Căn cứ Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng, về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng, Thành lập và quy định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở; Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở và Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /h

Nơi nhận:

- Tổng cục Lâm nghiệp (Bộ NN&PTNT);
- Sở Nội vụ;
- UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Sơn

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của

Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng

*(Kèm theo Quyết định số 1015 /QĐ-SNN ngày 12/ 8 /2016
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Lâm Đồng)*

Chương I

VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Chi cục Kiểm lâm là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tham mưu, giúp Giám đốc Sở quản lý chuyên ngành về bảo vệ và phát triển rừng; giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Chi cục Kiểm lâm chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Tổng cục Lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Về quản lý rừng

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

b) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về lâm nghiệp đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

c) Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Về phát triển rừng

a) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự

án về trồng rừng, cải tạo rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, nuôi dưỡng, làm giàu rừng;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về trồng rừng, cải tạo rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, nuôi dưỡng và làm giàu rừng;

c) Thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án bảo vệ, phát triển rừng, các mô hình khuyến lâm, phát triển lâm sản ngoài gỗ theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện công tác trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh;

đ) Theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các dự án bảo vệ và phát triển rừng.

Điều 5. Về giống cây lâm nghiệp

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch và phát triển hệ thống vườn giống, rừng giống cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh;

b) Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý giống, các nguồn giống, vườn giống cây trồng lâm nghiệp; tổ chức việc bình tuyển và công nhận cây mẹ, cây đầu dòng và rừng giống trên địa bàn tỉnh. Xây dựng phương án, biện pháp, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định.

Điều 6. Về sử dụng rừng

a) Tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện phương án quản lý rừng bền vững, kế hoạch khai thác gỗ, lâm sản khác và chế biến lâm sản;

b) Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt hồ sơ thiết kế khai thác gỗ rừng tự nhiên, khai thác, tia thưa gỗ rừng trồng, khai thác nhựa thông theo quy định;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch về chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Điều 7. Bảo tồn thiên nhiên

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng hệ thống rừng đặc dụng và rừng phòng hộ trên địa bàn;

b) Tham mưu quản lý các khu rừng đặc dụng, bảo tồn đa dạng sinh học, các loài thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc xử lý vi phạm trong hoạt động gây nuôi, trồng cây nhân tạo động vật, thực vật hoang dã và bảo vệ môi trường rừng theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra về bảo tồn thiên nhiên; giáo dục môi trường gắn với cộng đồng tại các khu bảo tồn thiên nhiên.

Điều 8. Bảo vệ rừng

a) Tham mưu cho Giám đốc Sở trình cấp có thẩm quyền huy động các đơn vị vũ trang; huy động lực lượng, phương tiện khác của các tổ chức, cá

nhân đóng trên địa bàn để kịp thời ngăn chặn, ứng cứu cháy rừng và phá rừng nghiêm trọng trong những tình huống cần thiết và cấp bách;

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp chống chặt, phá rừng trái phép và các hành vi trái pháp luật xâm hại đến rừng và đất lâm nghiệp;

c) Dự báo nguy cơ cháy rừng; xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng chuyên ngành; thống kê, kiểm kê rừng và đất lâm nghiệp; tham gia phòng, trừ sâu bệnh hại rừng;

d) Tổ chức bảo vệ các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý;

đ) Phối hợp hoạt động bảo vệ rừng đối với lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng và lực lượng bảo vệ rừng của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

Điều 9. Bảo đảm chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn;

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động xử lý, xử phạt vi phạm hành chính; khởi tố, điều tra hình sự các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý rừng, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản theo quy định của pháp luật;

c) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ rừng khi rừng bị xâm hại.

Điều 10. Xây dựng lực lượng và tuyên truyền

a) Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, chế độ, chính sách và pháp luật cho công chức, viên chức ngành lâm nghiệp và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến lâm nghiệp trên địa bàn;

b) Cấp phát, quản lý trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, cờ hiệu, thẻ kiểm lâm, vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị chuyên dùng của kiểm lâm địa phương; ấn chỉ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản theo quy định pháp luật.

Điều 11. Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật lâm nghiệp theo quy định pháp luật; tổ chức hoạt động du lịch sinh thái phù hợp với quy hoạch khu rừng đặc dụng và quy định của pháp luật.

Điều 12. Thực hiện hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Thực hiện thanh tra chuyên ngành về lâm nghiệp theo quy định của pháp luật. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực lâm nghiệp; thực hiện việc báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Điều 14. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức, biên chế công chức, vị trí việc làm, công chức, viên chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

Điều 15. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Chương III CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 16. Công chức, viên chức

1. Lãnh đạo Chi cục

a) Chi cục có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng;

Sau khi tổ chức lại Chi cục Kiểm lâm có số lượng Phó Chi cục trưởng nhiều hơn quy định tại mục a Điều này, thì tiếp tục duy trì số lượng Phó Chi cục trưởng để đảm bảo ổn định sau khi tổ chức lại.

b) Lãnh đạo các phòng, hạt, đội có trưởng phòng, hạt trưởng, đội trưởng và không quá 02 phó trưởng phòng, phó hạt trưởng, phó đội trưởng;

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm trưởng phòng, phó trưởng phòng; hạt trưởng, phó hạt trưởng; đội trưởng, phó đội trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 17. Biên chế

1. Biên chế của Chi cục Kiểm lâm (biên chế hành chính) nằm trong tổng biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

2. Việc tuyển dụng, bố trí công chức của Chi cục Kiểm lâm phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức theo quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, và quyền hạn của Chi cục Kiểm lâm, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm bố trí công chức phù hợp theo quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các Hạt, các Đội để thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần bổ sung, sửa đổi, Chi cục Kiểm lâm báo cáo, đề xuất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét, giải quyết theo quy định. /h

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Sơn